

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2018-2019**  
**KHỐI MẪU GIÁO NHỞ 4-5 TUỔI**

Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
<b>I. Giáo dục phát triển thể chất</b>		
<b>a) Phát triển vận động</b>		
<b>1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>		
MT1	1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	<p>Thể dục sáng + Bài tập phát triển chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra, thổi nơ, gà gáy</li> <li>- Tay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).</li> <li>+ Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu)</li> <li>+ 2 tay đưa sang ngang, gập lại, đầu ngón tay chạm vai, quay tròn cánh tay về trước, sau.</li> </ul> </li> <li>- Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.</li> <li>+ Quay sang trái, sang phải.</li> <li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</li> <li>+ Ngồi bệt, thẳng lưng, tay chống hông, quay người sang trái, sang phải</li> </ul> </li> <li>- Chân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhún chân</li> <li>+ Ngồi xôm, đứng lên, bật tại chỗ.</li> <li>+ Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.</li> <li>+ Ngồi bệt, chân duỗi thẳng, 2 tay chống đàng sau, co 2 đầu gối, giơ 2 chân lên cao, hạ xuống</li> <li>+ Nhảy lùi phía sau, nhảy sang bên phải, nhảy</li> </ul> </li> </ul>

		<p>sang bên trái</p> <p>+ Nhảy chân trước chân sau</p>
<p>2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</p>		
MT2	<p>2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.</li> <li>- Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi trên ghế thể dục</li> <li>+ Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.</li> <li>+ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</li> <li>+ Đi lùi.</li> </ul>
MT3	<p>2.2. Kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích dắc).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi bằng gót chân</li> <li>+ Đi khuyu gối</li> <li>+ Đi, bước qua dây ( gậy) để sát đất</li> <li>+ Chạy 15 m trong khoảng 10 giây.</li> <li>+ Chạy chậm 60 - 80 m</li> <li>+ Chạy theo đường đích dắc</li> </ul>
MT4	<p>2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung bắt bóng với người đối diện (cô/ bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).</li> <li>- Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m).</li> <li>- Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tung bóng lên cao và bắt.</li> <li>+ Đập và bắt bóng tại chỗ.</li> <li>+ Ném xa bằng 1 tay</li> <li>+ Ném xa bằng 2 tay.</li> <li>+ Ném trúng đích đứng</li> <li>+ Ném trúng đích ngang</li> <li>+ Chuyên, bắt bóng qua đầu</li> <li>+ Chuyên bắt bóng qua chân.</li> </ul>
MT5	<p>2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây.</li> <li>- Ném trúng đích ngang (xa 2 m).</li> <li>- Bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ném trúng đích ngang</li> <li>+ Bò đích dắc qua 5 điểm.</li> <li>+ Bò chui qua cổng</li> <li>+ Chạy 15 m trong khoảng 10 giây.</li> <li>+ Chạy chậm 60 - 80 m</li> <li>+ Chạy theo đường đích dắc</li> </ul>

### 3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt

<p>MT6</p>	<p>3.1. Thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuộn - xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Gập, mở, các ngón tay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách kéo khóa, cách chải tóc, sử dụng đũa.</li> <li>- Cắt móng tay, lau lá cây, chuyển hạt.</li> <li>- Gấp chiếu, chải chiếu</li> <li>- Tháo, lồng vỏ gói, đi tất, lồng tất             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóc trứng. - Lau chùi nước, đánh răng, sử dụng đũa</li> </ul> </li> <li>* Các trò chơi             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyền trứng, gắp các loại hạt, cặp cua bỏ giỏ, gắp hạt</li> </ul> </li> <li>Nhặt ốc</li> <li>- Cách kéo khóa, cách chải tóc, sử dụng đũa.</li> <li>- Cắt móng tay, lau lá cây, chuyển hạt.</li> <li>- Gấp chiếu, chải chiếu</li> <li>- Tháo, lồng vỏ gói, đi tất, lồng tất             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóc trứng. - Lau chùi nước, đánh răng, sử dụng đũa</li> </ul> </li> <li>* Các trò chơi             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyền trứng, gắp các loại hạt, cặp cua bỏ giỏ, gắp hạt</li> </ul> </li> <li>Nhặt ốc</li> <li>- Trang trí bưu thiếp</li> <li>- Gấp cây thông</li> <li>- Xé dán lá cây</li> <li>- TDS</li> <li>- HDNT</li> <li>+ Lau lá cây</li> <li>+ Biểu diễn văn nghệ 11-12-3</li> <li>+ Xâu lá</li> <li>+ Các trò chơi dân gian với tay</li> </ul>
------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chơi với chun(đánh, búng, gậy )</li> <li>+ Dùng tay tạo hình các con vật</li> <li>- HĐC</li> <li>+ Lật trang sách</li> <li>+ Làm sách ảnh</li> <li>+ Vẽ phấn, sáp màu, nhà cây</li> <li>+ Xâu vòng, hột hạt</li> <li>- Trang trí bưu thiếp</li> <li>- Gấp cây thông</li> <li>- Xé dán lá cây</li> <li>Xé và dán vẩy cá</li> <li>+ Chơi với chun(đánh, búng, gậy )</li> <li>+ Biểu diễn văn nghệ</li> <li>+ Vẽ phấn, sáp màu, nhà cây</li> <li>+ Dùng tay tạo hình các con vật</li> </ul>
MT7	<p>3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ hình người, nhà, cây.</li> <li>- Cắt thành thạo theo đường thẳng.</li> <li>- Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối.</li> <li>- Biết tết sợi đôi.</li> <li>- Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt dán hình bé thích (Đồ dùng, ngôi nhà từ tranh ảnh</li> <li>- Vẽ chân dung người thân trong gia đình 11.</li> <li>- HĐG</li> <li>- Lắp ghép hình</li> <li>- Chơi xây dựng</li> <li>- Tết dây</li> <li>- Bé tập cài khuy. Buộc dây giày( KNTPV)</li> <li>HĐNT</li> <li>+ Gấp giấy.</li> <li>+ Cắp cua</li> <li>- HĐC</li> <li>- GDKNS “Tự cởi cài cúc áo”5 “Tự tháo buộc dây giày”</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Con nhên nhện</li> <li>- Thu gom đồ vật</li> <li>- Băng dính thu đồ</li> <li>- Vân tay</li> </ul>
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>		
<b>1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</b>		
MT8	<p>1.1. Biết một số thực phẩm cùng nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.</li> <li>- Rau, quả chín có nhiều vitamin.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giới thiệu các món ăn hàng ngày ở lớp</li> <li>- Xem video cách chế biến một số món ăn: rau luộc, canh rau, thịt kho, nấu cơm, nấu cháo.</li> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</li> <li>- Xem tranh ảnh, trò chuyện về nhóm thực phẩm giàu chất bột đường, nhóm thực phẩm giàu khoáng chất và vitamin, nhóm thực phẩm giàu chất bột đường, rau, củ, quả,..và ích lợi với sức khỏe.</li> <li>- Bé cần gì để khỏe mạnh10</li> <li>- Trò chuyện về một số loại rau1</li> <li>- Bé biết gì về quả dứa 1</li> <li>- Làm sách tranh ảnh về các món ăn, các loại thực phẩm1 1</li> <li>- Suu tầm công thức nấu các món ăn đơn giản1 1</li> <li>- Bé tập làm nội trợ4</li> <li>- Trò chơi lô tô</li> <li>- Bé làm hoa quả trộn sữa chua4</li> <li>HĐNT</li> <li>- Quả trứng xoay tròn</li> <li>- Chiếc lọ khoa học</li> <li>HĐC</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- GDKNS: Cách ăn một số loại rau quả 1 1</li> <li>- Cân thực phẩm</li> <li>- Bài 1: Mất ai tinh 1( 1 – LQVT)1</li> <li>+ Bài 8: Quan sát nhận biết 10(Vở LQVT)</li> <li>- Bé tập làm nội trợ 4</li> <li>- Bé làm hoa quả dầm</li> </ul>
MT9	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Món ăn trong ngày tết cổ truyền</li> <li>- HDG:</li> <li>+ Bé tập làm nội trợ</li> <li>- HDC</li> <li>+ Làm thực đơn (Sưu tầm tranh ảnh về các món ăn )</li> <li>- Trò chuyện về một số món ăn đặc sản của Hà Nội</li> <li>+ Bé tập làm nội trợ</li> <li>+ Làm thực đơn (Sưu tầm tranh ảnh về các món ăn )</li> </ul>
MT10	1.3. Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé cần gì để khoẻ mạnh</li> <li>- Thơ : Thỏ bông bị ốm</li> <li>+ Làm sách sưu tầm về các món ăn bổ dưỡng</li> <li>+ Bài tập dinh dưỡng (bé đánh dấu những loại tỳ có lợi cho sức khỏe)</li> <li>- Nói hình ảnh món ăn đồ uống cần thiết cho cơ thể</li> <li>+ Bé tập làm nội trợ</li> </ul>
<b>2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</b>		
MT11	2.1. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động vệ sinh ăn ngủ</li> <li>- Tập đánh răng, lau mặt.</li> <li>- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng trước</li> </ul>

	<p>răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.</p>	<p>khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn. - Cách rót nước, cách cầm thìa - Thơ: Rửa tay - Thơ: Đôi mắt của em - Truyện : Cây táo thần - Truyện: Lợn con sạch lắm rồi - Truyện: Giấc mơ kỳ lạ - Bàn tay kỳ diệu - GD trẻ trong giờ ăn: + Một số hành vi tốt khi ăn uống + Cách cầm bát thìa xúc gọn gàng - HDNT, Thăm quan dã ngoại - Trò chuyện đầu giờ - HĐG + Chơi lô tô đúng sai + Bài tập tình huống + Bé sắp xếp cho đúng HĐC + GD Kỹ năng vệ sinh cho trẻ: - Rửa tay - Lau mặt - Đánh răng + GD KNS cho trẻ: - Bé làm gì để bảo vệ sức khỏe + Bé làm gì khi quần áo bị bẩn, ướt?</p>
MT12	<p>2.2. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.</p>	<p>+ Một số hành vi tốt khi ăn uống + Bé mô phỏng các động tác - Bài hát: Tập rửa mặt + Bé mô phỏng các động tác - Luyện tập thói quen vệ sinh văn minh trong ăn</p>

		<p>uống, sinh hoạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách ăn lịch sự</li> <li>- Thực hành : mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> </ul>
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe		
MT13	<p>3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.</li> <li>- Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...</li> <li>- Không uống nước lã.</li> </ul>	<p>* Hoạt động góc :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập nhận biết : không uống nước lã</li> <li>- Bài tập về sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật ( ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,..)</li> <li>- Phân loại thực phẩm 4 nhóm chất</li> <li>- Đánh dấu vào hành động đúng khi bị ho, hắt hơi, đi vệ sinh đúng nơi qui định, bỏ rác đúng nơi qui định.</li> <li>-Trò chơi: Thi xem ai chọn nhanh?, Chọn nhóm thực phẩm, Thi hái quả, Hãy trả lời đúng.</li> </ul>
MT14	<p>3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giầy khi đi học.</li> <li>- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</li> <li>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>- Bỏ rác đúng nơi qui định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thơ: Giờ ăn</li> <li>- Truyện Gấu con đau răng</li> <li>+ Bé nên và không nên: Khi ăn uống, khi gặp trường hợp khẩn cấp, khi bị lạc, bị ho</li> <li>- Thơ : Mẹ ôm</li> <li>+ Bác sĩ nhí</li> <li>+ Dạy KNS: Bé biết đi vệ sinh đúng nơi quy định</li> <li>+ Bé gọi ai khi bị ốm?</li> <li>+ Bỏ rác đúng nơi quy định</li> <li>+ Bé tập đánh răng</li> <li>+ Vì sao phải bảo vệ môi trường?</li> </ul>



		+ Làm thế nào để bảo vệ bản thân khi đi trời nắng
<b>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</b>		
MT15	4.1. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.	<p>Xem clip, tranh ảnh: Quan sát, trò chuyện</p> <p>- Trò chuyện về ý nghĩa của các con số: 113,114,115</p> <p>- Xem tranh ảnh, video về những đồ dùng nguy hiểm, không đến gần: bàn là, bếp đang đun,..</p> <p>- Nhận biết các nơi nguy hiểm trong trường, lớp. - Một số đồ dùng sử dụng điện trong gia đình + Ổ điện tức giận + Bài tập : bé đánh dấu những hành vi đúng sai</p>
MT16	4.2. Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	<p>Quan sát, trò chuyện về những nguy hiểm có thể xảy ra khi tiếp xúc với các nguồn nước ( ao, hồ, sông,..), cách đề phòng.</p> <p>* Bài tập thực hành</p> <p>- Những hành vi không an toàn cho bé</p>
MT17	4.3. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	<p>Dạy trẻ biết ăn các loại quả có hạt, trong khi ăn không nên cười đùa</p>

	- Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	
MT18	<p>4.4. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.</li> <li>- Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.</li> </ul>	<p>Xem clip, tranh ảnh: Quan sát, trò chuyện về những nguy hiểm có thể xảy ra khi tiếp xúc với các nguồn nước ( ao, hồ, sông,..), cách đề phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về ý nghĩa của các con số: 113,114,115</li> <li>- Xem tranh ảnh, video về những đồ dùng nguy hiểm, không đến gần: bàn là, bếp đang đun,..</li> <li>- Nhận biết các nơi nguy hiểm trong trường, lớp.</li> <li>- Thi kể tên số điện thoại của bố, mẹ</li> <li>* Nghe đọc sách và xử lý tình huống:</li> <li>- Vì sao không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo?</li> <li>* Bài tập thực hành</li> <li>- Cách gọi, hỏi người lớn khi có cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu, bị lạc.</li> <li>- Những hành vi không an toàn cho bé</li> <li>+ Dạy KNS: Bé không chơi gần ao hồ</li> <li>+ Bé biết gọi ai khi gặp cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu</li> <li>- HDC:</li> <li>+ Bài 4 : Giống nhau(Vở LQVT)</li> <li>- Một số đồ dùng sử dụng điện trong gia đình</li> </ul>
<b>II. Giáo dục phát triển nhận thức</b>		

## a) Khám phá khoa học

### 1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng

MT19	1.1. Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?...?	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thí nghiệm sự chuyển màu của hoa</li><li>- Trải nghiệm xới đất, gieo hạt và thu hoạch</li><li>- Môi trường sống an toàn</li><li>- Không khí và cuộc sống</li><li>- Tổ chức các hoạt động quan sát cây, con vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội: Quan sát vườn rau</li><li>- Suru tâm và phân loại lá cây</li><li>- Làm con vật, đồ dùng từ lá cây. Xếp hình sáng tạo từ các nguyên liệu tự nhiên</li><li>- Tổ chức nghiên cứu, thí nghiệm có ghi chép về 1 số loại thực vật, động vật, hiện tượng tự nhiên</li><li>- HDC:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bài 21: Nhận biết nặng nhẹ</li></ul></li><li>- Quá trình phát triển của cây</li><li>- Hoa mùa xuân</li><li>- Quá trình phát triển của cây</li><li>- Thảo luận về các hành vi thích hợp khi đi ô tô, xe máy, xe buýt</li><li>- Bé tìm hiểu luật lệ giao thông</li><li>- Trò chuyện về gió</li><li>- Tìm hiểu về ánh sáng</li><li>- Sự thay đổi của bốn mùa</li><li>- Bé biết gì về không khí</li></ul>
MT20	1.2. Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trò chuyện về vật nuôi trong gia đình 3</li><li>- Bé biết gì về quả dưa 1 l</li><li>- Tìm hiểu về một số loại hạt</li><li>- Thử nghiệm các giác quan nghe, nếm, ngửi</li></ul>

		<p>nhận ra sự khác biệt trong cảm nhận của các giác quan<sup>10</sup>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhìn, sờ, ngửi, nghe âm thanh để nhận biết ứng dụng của cây<sup>1</sup>, con vật<sup>3</sup>, PTGT<sup>12</sup>, hiện tượng tự nhiên đối với cuộc sống<sup>4</sup></li> <li>- Giải quyết các tình huống xảy ra trong cuộc sống</li> <li>- Tranh thổi màu nước<sup>4</sup></li> <li>- Tranh in lá cây<sup>1</sup></li> <li>- Tranh lá cây in bằng bàn tay<sup>4</sup></li> <li>- Tạo hình từ đĩa giấy, túi giấy<sup>1 1</sup></li> <li>- Làm con vật từ củ quả khô<sup>3</sup></li> <li>- HDC</li> <li>+ Bài 2: Nhận biết động vật<sup>3</sup>( Vở LQVT)</li> <li>+ Bài 5: Ích lợi của các con vật<sup>3</sup>(Vở LQVT)</li> <li>- Bé biết gì về quả dứa 1 1</li> <li>- Trò chuyện về vật nuôi trong gia đình 3</li> <li>- Thử nghiệm các giác quan nghe, nếm, ngửi nhận ra sự khác biệt trong cảm nhận của các giác quan<sup>10</sup>.</li> </ul> <p>Nhìn, sờ nghe âm thanh PTGT<sup>12</sup></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo hình từ đĩa giấy, túi giấy<sup>1 1</sup></li> <li>- Làm con vật từ củ quả khô<sup>3</sup></li> </ul> <p>Nhìn, sờ nghe âm thanh con vật<sup>3</sup></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bài 2: Nhận biết động vật<sup>3</sup>( Vở LQVT)</li> <li>+ Bài 5: Ích lợi của các con vật<sup>3</sup>(Vở LQVT)</li> </ul>
--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<p>Nhìn nghe âm thanh hiện tượng tự nhiên đối với cuộc sống<sup>4</sup> - Tranh thời màu nước<sup>4</sup> - Tranh lá cây in bằng bàn tay<sup>4</sup></p>
MT21	<p>1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.</p>	<p>-Điều kì diệu của nước(Nước có thể hòa tan và không hòa tan một số chất) -Không khí và cuộc sống +Thí nghiệm về nước: Chất tan, không tan trong nước; các trạng thái của nước, vật nổi -chìm trong nước; thử nghiệm với các đồ đựng nước; thí nghiệm nước đổi màu; sự dịch chuyển của nước;thí nghiệm nước có thể cuốn trôi nhiều thứ; thí nghiệm áp lực của nước, vì sao nước không chảy ra +Thí nghiệm gieo hạt ở các điều kiện sống khác nhau; ảnh hưởng của ánh sáng và nước đối với cây + Thử nghiệm sự chuyển động của PTGT; sự chuyển động của không khí, trải nghiệm que nhựa hút được giấy, di chuyển đồ vật bằng không khí; thí nghiệm ai làm tắt nến;tên lửa bóng bay, điện thoại bóng bay;chiếc dù tí hon (Tốc độ rơi của các vật); Tờ giấy biết bay<sup>5</sup> - Thí nghiệm làm nước sạch như thế nào; Tại sao có mưa</p>
MT22	<p>1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.</p>	<p>- Quan sát đặc điểm một số loại hoa, bộ phận của hoa 1 - Cách chăm sóc một số vật nuôi - Con nào ăn gì?</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về loài cá ( Vì sao cá sống được dưới nước ) 3</li> <li>+ Dạy trẻ cách cầm và mở sách truyện<sup>9,10</sup></li> <li>- Suu tầm, làm sách về các loài động vật theo môi trường<sup>3</sup>, thực vật<sup>1</sup>, các mùa<sup>2</sup>, các HTTN, các nguồn nước<sup>4</sup></li> <li>- Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu(, thực vật, động vật...)1,3</li> <li>- Dấu hiệu chuyển mùa<sup>2</sup></li> <li>- Làm bài tập tình huống về bảo vệ động vật<sup>3</sup>, thực vật<sup>1</sup></li> <li>- Bé tập làm nội trợ<sup>12</sup>; Bé tập cắm hoa<sup>11</sup>; Bé làm nhà khảo cổ<sup>2</sup>; Vẽ tranh trên cát<sup>5</sup>; Xây lâu đài cát<sup>5</sup></li> <li>- Chiếu lọ khoa học<sup>2</sup></li> <li>- Quan sát đặc điểm một số loại hoa, bộ phận của hoa 1</li> <li>+ Dạy trẻ cách cầm và mở sách truyện<sup>9,10</sup></li> <li>Bé tập cắm hoa<sup>11</sup></li> <li>- Bé tập làm nội trợ<sup>12</sup></li> <li>- Làm bài tập tình huống về bảo vệ thực vật<sup>1</sup></li> <li>Suu tầm, làm sách về các loài thực vật<sup>1</sup></li> <li>Suu tầm, làm sách về các mùa<sup>2</sup></li> </ul>
MT23	1.5. Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh phương tiện giao thông đường bộ</li> <li>+ Bài 3: Nhận biết phương tiện giao thông<sup>4</sup>(Vở LQVT)</li> </ul>

		<p>Xem clip, tranh ảnh: Quan sát, trò chuyện về những nguy hiểm có thể xảy ra khi tiếp xúc với các nguồn nước ( ao, hồ, sông,..), cách đề phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trò chuyện về ý nghĩa của các con số: 113,114,115</li> <li>- Xem tranh ảnh, video về những đồ dùng nguy hiểm, không đến gần: bàn là, bếp đang đun,..</li> <li>- Nhận biết các nơi nguy hiểm trong trường, lớp.</li><li>- Thi kể tên số điện thoại của bố, mẹ</li><li>* Nghe đọc sách và xử lí tình huống:<ul style="list-style-type: none"><li>- Vì sao không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo?</li><li>* Bài tập thực hành<ul style="list-style-type: none"><li>- Cách gọi, hỏi người lớn khi có cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu, bị lạc.</li><li>- Những hành vi không an toàn cho bé</li><li>- Trang phục của bé ( Bé mặc quần áo thích hợp theo mùa).</li><li>- Đồ dùng bằng sứ trong gia đình.</li><li>- Đồ dùng bằng điện trong gia đình.</li><li>- Đồ dùng bằng gỗ trong gia đình</li><li>- Phân loại PTGT.</li><li>* Thí nghiệm<ul style="list-style-type: none"><li>+ Thả thuyền giấy.</li><li>+ Thổi bong bóng xà phòng, nước đổi màu, sự</li></ul></li></ul></li></ul></li></ul>
--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<p>hòa tan của nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thí nghiệm với ván dộc</li> <li>+ Sự bay hơi, cốc có cần ánh sáng, chai có đậy gì không, Nhốt không khí vào túi,</li> </ul>
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản		
MT24	2.1. Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kỳ diệu của nước ( Tính chất của nước)4</li> <li>HDNT: Thí nghiệm</li> <li>+ Sự chuyển màu của hoa1</li> <li>+ Sắc màu kỳ diệu4</li> <li>+ Sự kỳ diệu của nước4</li> <li>- Trải nghiệm làm giá đỗ1</li> <li>- Quan sát trải nghiệm sự mọc rễ của củ hành trong nước1</li> <li>Thí nghiệm</li> <li>+ Sự chuyển màu của hoa1</li> </ul>
MT25	2.2. Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dộc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Thí nghiệm</li> <li>+ Thí nghiệm với ván dộc</li> </ul>
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau		
MT26	3.1. Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm các loài vật( Gia cầm – gia súc, Con vật sống trong rừng, vật nuôi)....</li> <li>- Phân loại các phương tiện giao thông</li> <li>- Tôi và bạn9</li> <li>+ Bài 6 : Nhận biết – phân biệt (Vở LQVT</li> </ul>
MT27	3.2. Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi</li> <li>+ Tai ai tinh; Ai đoán giỏi; Nghe tiếng hát tìm đồ vật.</li> <li>+ Bao nhiêu bạn hát; Hãy làm theo hiệu lệnh.</li> </ul>



		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ai nhanh nhất; Nghe dân ca đoán tên bài hát.</li> <li>+ Vận động theo tiếng nhạc.</li> <li>+ Đoán xem tiếng gì?, Mưa to - mưa nhỏ, Hãy lắng nghe, Bạn ở đâu? Chơi trên những ngón tay, Ai đang hát, Ai đang hát, Nghe tiết tấu tìm đồ vật, Bài hát và con số, To và nhỏ, Ai nhip nhàng hơn, Chọn đồ dùng phù hợp, Nhanh- chậm- dừng, Hãy chỉ nhanh và đúng, Nghe hát làm động tác tương ứng, Ai nhanh chân nhất, Về đúng gia đình mình, Éch con tìm nhà, Cá ơi từ đâu đến?, Chiếc đồng hồ kì diệu, Nghe nhạc đoán tên bài hát, Hát chuyện sỏi, Điều khiển các ptgt, Chèo thuyền theo nhạc, Nghe giai điệu đoán tên bài hát</li> <li>- Cắt, dán các loại hoa, quả, thực phẩm bé thích, dán những hình ảnh biểu thị những gì bé thích, những gì cần cho cơ thể; những hình ảnh biểu thị hoạt động của chân tay và chức năng các giác quan.</li> <li>- Làm quà tặng người thân.</li> <li>- Làm thiệp chúc mừng ngày sinh nhật, ngày 20/11, ngày 8/3, ngày tết.</li> <li>- Vẽ lại các cảnh vật đã nhìn thấy trên đường đi đã ngoại/ về quê ( công viên, thuyền, biển, cây cối, trâu bò,...)</li> <li>- Cắt tranh, ảnh, làm dây hoa trang trí lớp.</li> <li>- Xếp, dán các con vật ( cây, củ,...) bằng lá ép khô, lá cây, cành cây</li> <li>- Cắt dán các hình trên họa báo.</li> </ul>
--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo tranh in bằng dầu vân tay, bằng dầu vân tay, bằng hình bàn tay, bằng miếng táo.</li> <li>- Thổi màu nước tạo thành tranh.</li> </ul>
<b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>		
<b>1. Nhận biết số đếm, số lượng</b>		
MT28	1.1. Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng cô đếm đến 3,4,5 nhận biết số 3,4,5. Nhận biết thứ tự trong phạm vi 3,4,5. 11 -1</li> <li>- Cho trẻ đếm các đối tượng trong phạm vi 10 xung quanh trẻ 10-12.</li> <li>- Nhặt lá, lấy các đồ vật theo yêu cầu của cô 9-5</li> <li>- Chọn thẻ số tương ứng hoặc tô màu các số lượng đã đếm được 11-2</li> <li>- Nói tranh; Bé hãy đếm thêm nào; Học đếm qua thơ; đếm kẹp giấy; Nói số giống nhau. 11-2</li> <li>- Xếp thứ tự 11-2</li> <li>+ Bài 7: Tìm điểm khác nhau 11(Vở LQVT)</li> <li>+ Bài 14: Nhận biết số lượng trong phạm vi 51(Vở LQVT)</li> </ul>
MT29	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé tập đếm bằng các giác quan( Thị giác, thính giác, xúc giác) 10</li> <li>- Cho trẻ sử dụng các loại hạt (hạt na, hạt cúc, hạt nhựa) để đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10 12-5</li> <li>- Đọc số nhà, biển số xe, số điện thoại 10-11</li> <li>- Dạy trẻ những số điện thoại khẩn cấp: 113, 114, 115 10-12</li> </ul>
MT30	1.3. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh nhận biết sự khác nhau về số lượng của 2 nhóm đồ vật 10</li> <li>- Trò chơi: nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít</li> </ul>

		<p>hơn (trẻ sử dụng hạt hạt hoặc đồ vật để so sánh và đặt số tương ứng<sup>9</sup> + Bài 13: Ôn số lượng<sup>10</sup>(Vở LQVT)</p>
MT31	1.4. Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gộp trong phạm vi 4,5 11-1</li> <li>- Gộp 2 nhóm đối tượng vào và đếm</li> <li>- Gộp số hạt trên mỗi hàng thành 1 nhóm<sup>2</sup></li> <li>- Vẽ số chấm tròn tương ứng với số lượng hạt của mỗi nhóm<sup>2</sup></li> </ul>
MT32	1.5. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tách trong phạm vi 4,5</li> <li>- Tách 10 đồ vật (các loại hạt, đồ chơi hoặc hình) thành 2 nhóm theo các cách khác nhau.</li> <li>+ Góc học tập:</li> <li>- Tách số hạt trên mỗi hàng thành 2 nhóm<sup>2</sup></li> <li>- Vẽ số chấm tròn tương ứng với số lượng hạt của mỗi nhóm</li> <li>+ Bài 16: Tách nhóm đối tượng trong phạm vi 5<sup>2</sup>(Vở LQVT)</li> </ul>
MT33	1.6. Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng cô đếm đến 3,4,5 nhận biết số 3,4,5.</li> <li>Nhận biết thứ tự trong phạm vi 3,4,5. 11 -1</li> <li>+ Góc học tập: Cho trẻ chơi một số trò chơi ôn luyện đếm trong phạm vi 1-5, chơi bảng chun, ghép hình, đồ dùng, đồ chơi 11-2</li> <li>+ Bài 12 : Nhận biết số lượng trong phạm vi 5<sup>3</sup>(Vở LQVT)</li> <li>+ Bài 18: Nhận biết nhóm</li> </ul>
MT34	1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa của các số trong cuộc sống hàng ngày</li> <li>- Đọc số nhà, biển số xe, số điện thoại</li> <li>- Dạy trẻ những số điện thoại khẩn cấp: 113, 114, 115</li> <li>- Bài 15: Nhận biết chữ số 3(Vở LQVT)</li> </ul>

2. Sắp xếp theo quy tắc		
MT35	2. Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	<p>Sắp xếp theo quy tắc 2 đt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp theo quy tắc 3 đt</li> <li>- Hoàn thành quy tắc sắp xếp</li> <li>- Trang trí khung ảnh theo các quy tắc</li> <li>- Vẽ, dán các chi tiết tiếp theo quy tắc nhất định</li> <li>- Trò chơi xếp hàng, tìm bạn theo quy tắc</li> <li>- Tìm quy tắc sắp xếp của các vật dụng hằng ngày ( trên khung ảnh, quần áo...)</li> <li>- Xếp giống mẫu</li> <li>- Dãy số lặp lại</li> <li>- Bài 6: Tìm điểm khác nhau<sup>4</sup>(Vở LQVT)</li> <li>- Bài 17: Sắp xếp theo quy tắc<sup>4</sup>(Vở LQVT)</li> </ul>
3. So sánh hai đối tượng		
MT36	3. Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trẻ so sánh chiều dài của 3 đối tượng</li> <li>- Dạy trẻ so sánh chiều cao 3 đối tượng</li> <li>- Dạy trẻ so sánh chiều rộng 3 đối tượng</li> <li>- Dạy trẻ so sánh độ lớn của 3 đối tượng</li> <li>- Đo 1 đối tượng bằng 1 đơn vị đo</li> <li>- Đo nhiều đối tượng bằng 1 đơn vị đo</li> <li>- Đo dung tích bằng một đơn vị đo (Thẻ lỏng, thẻ rắn)</li> <li>- Dạy trẻ so sánh chiều dài của 3 đối tượng</li> <li>- Dạy trẻ so sánh chiều cao 3 đối tượng</li> <li>- Dạy trẻ so sánh chiều rộng 3 đối tượng</li> <li>- Dạy trẻ so sánh độ lớn của 3 đối tượng</li> <li>- Đo 1 đối tượng bằng 1 đơn vị đo</li> <li>- Đo nhiều đối tượng bằng 1 đơn vị đo</li> <li>- Đo dung tích bằng một đơn vị đo (Thẻ lỏng, thẻ rắn)</li> </ul>

		rấn) - Chơi cát nước - Đong hột, hạt bằng các dụng cụ - Bài 10: Khám phá (Vở LQVT) - Đi trong đường hẹp - Thi chọc bóng - Nhảy qua suối - Bình nào đựng nhiều hơn - So sánh các loại lá - Có lọt được không - Cái nào đựng được nhiều hạt hơn - Phân biệt nhỏ, vừa và lớn - Đong gạo – đong nước - Nhiều hơn hay ít hơn - Vật nào chứa được nhiều nhất + Bài 22: Nhận biết nhiều và ít (Vở LQVT)
4. Nhận biết hình dạng		
MT37	4.1. Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật, ....).	- Phân biệt hình vuông, hình chữ nhật - Phân biệt hình vuông, hình tam giác - Phân biệt hình tròn hình tam giác - Phân biệt bốn hình - Trò chơi Ai nhanh tay (lấy hoặc chỉ được một số đồ vật quen thuộc có hình dạng hình học theo yêu cầu) - Vẽ đúng bên - Thỏ tìm chuồng - Bé tạo được hình gì - Bé tạo hình mới từ hình đã học - Nối hình, ghép hình nhỏ thành hình lớn - Bật nhảy đến hình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự đa dạng của hình</li> <li>- Tìm hình trong tranh</li> <li>- Ai nhớ nhiều hơn</li> <li>- Hãy chọn đúng hình</li> <li>- Hình nào đổi chỗ</li> <li>- HDC</li> <li>+ Bài 19: Nhận biết hình tam giác- hình tròn (Vở LQVT)</li> <li>+ Bài 20: Nhận biết hình dạng 1 (Vở LQVT)</li> </ul>
MT38	4.2. Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chắp ghép hình từ hình hình học</li> <li>- Ghép hình từ que tính</li> <li>- Ghép các mảnh thành nhiều hình khác nhau</li> <li>Ghép hình thành các PTGT, đồ vật</li> <li>- Chơi bảng chun, tìm và ghép hình tương ứng</li> </ul>
<b>5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</b>		
MT39	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trẻ xác định trên dưới, trước sau của bản thân trẻ</li> <li>- Dạy trẻ xác định trên dưới, trước sau của đối tượng khác</li> <li>- Dạy trẻ xác định phía phải phía trái của người khác</li> <li>- Ôn các phía trên dưới trước sau của đối tượng khác</li> <li>- Trò chơi đây là phía nào? Ai đoán đúng?</li> <li>- Trò chơi làm theo hiệu lệnh</li> <li>- Chuông reo ở đâu?</li> <li>- HDC:</li> <li>+ Bài 23: Định hướng trong không gian 3 (Vở LQVT)</li> </ul>

MT40	5.2. Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	Làm theo các yêu cầu, chỉ dẫn của cô trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, học tập trong ngày.
<b>c) Khám phá xã hội</b>		
<b>1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</b>		
MT41	1.1. Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé giới thiệu về bản thân</li> <li>- Tôi có khả năng gì?</li> <li>- Bàn tay kì diệu của bé</li> <li>- Tai bé nghe thấy gì?</li> <li>- Đôi mắt của em</li> <li>- Bé soi gương</li> <li>- Đồ dùng cá nhân, trang phục của bé</li> <li>- HĐNT</li> <li>+ Xem ảnh nói sự khác biệt của bản thân về hình dáng, tính cách (khi bé – lớn), sự khác biệt giữa bản thân với bạn trong lớp</li> <li>- HDG</li> <li>+ Thử nghiệm các giác quan nghe, nếm, ngửi nhận ra sự khác biệt trong cảm nhận của các giác quan</li> <li>+ In bàn tay, bàn chân</li> <li>- HĐC</li> <li>+ Nghe băng ghi âm đoán tên bạn qua giọng nói</li> <li>+ Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu( Giới tính,...)</li> <li>So sánh sự khác biệt cơ thể tôi và bạn</li> <li>Chiếc túi thần kỳ</li> </ul>

MT42	1.2. Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	<p>Tổ ấm gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé kể về gia đình mình</li> <li>- Những người thân trong gia đình</li> <li>- Giới thiệu người thân trong gia đình thông qua ảnh: tên, sở thích, nghề nghiệp, nhu cầu của gia đình</li> <li>- Tìm, ghép, tô màu số điện thoại gia đình, số điện thoại cần thiết: cấp cứu, cứu hỏa</li> <li>Tìm hiểu về một số nguyên vật liệu xây nhà</li> <li>- Lắng nghe âm thanh từ đồ vật quen thuộc</li> </ul>
MT43	1.3. Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những người thân trong gia đình</li> <li>- HĐC:</li> <li>+ Tìm và ghép tô màu số điện thoại gia đình, địa chỉ nơi ở</li> </ul>
MT44	1.4. Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một ngày ở lớp của bé 9</li> <li>- Trường mầm non của bé</li> <li>- Trò chuyện trong giờ đón</li> <li>- HĐC</li> </ul>
MT45	1.5. Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức trò chuyện tìm hiểu về nghề nghiệp: Trò chuyện với bác lao công, bác bảo vệ, bác cấp dưỡng, chú công an, chú bộ đội</li> <li>- Trải nghiệm nghề cầu thủ bóng đá và nghề vệ sinh môi trường</li> </ul>
MT46	1.6. Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé và các bạn</li> <li>* Trò chuyện với trẻ về: Cơ thể bé, sở thích, tính cách của bé, các giác quan</li> <li>- Con giới thiệu cho cô và các bạn về các bộ phận cơ thể của mình, sở thích của con là gì?</li> <li>- In hình bàn chân, bàn tay</li> </ul>



## 2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương

MT47	2. Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tìm hiểu về công việc của chú công an giao thông</li><li>- Trò chuyện về ngày nhà giáo VN</li><li>- Ước mơ của bé</li><li>- Nghề của bố mẹ</li><li>- Tìm hiểu về nghề khám chữa bệnh</li><li>- Trò chuyện với chú bộ đội</li><li>- Lớn lên bé thích làm nghề gì?</li><li>- Trò chuyện về nghề thiết kế thời trang</li><li>- Công việc thợ may</li><li>- Trò chuyện về nghề tò he</li><li>- Tìm hiểu công việc của cô lao công</li><li>- Bác nông dân</li><li>- Thợ thủ công</li><li>- Sản phẩm của một số nghề</li><li>- Giới thiệu nghề nghiệp của bố mẹ, một số nghề phổ biến mà trẻ biết</li><li>- Lập bảng tạo nhóm sản phẩm của một số nghề</li></ul>
------	-----------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## 3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh

MT48	3.1. Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bé vui trung thu chào đón năm mới</li><li>- Bé vui đón tết Nguyên Đán</li><li>- Các trò chơi dân gian</li><li>- Lễ hội truyền thống</li> <li>- Thơ: Mưa xuân</li><li>- Mâm ngũ quả</li></ul>
------	-----------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		SHHN: - Trò chuyện về ngày khai giảng, Tết trung thu, Kỳ nghỉ tết
MT49	3.2. Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về cảnh đẹp thủ đô</li> <li>- Suy tầm tranh ảnh hoạt động, trang phục, món ăn đặc trưng của một số vùng miền</li> <li>- Tạo ra các sản phẩm, đặc sản một số vùng miền bằng các vật liệu khác nhau</li> <li>- Trò chuyện về một số lễ hội, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của Hà Nội và quê hương đất nước</li> <li>- Làm sách giới thiệu về một số vùng miền nổi tiếng</li> <li>kể tên một số địa danh nổi tiếng</li> </ul>
<b>III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>		
<b>1. Nghe hiểu lời nói</b>		
MT50	1.1. Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh chiều rộng của 3 đối tượng</li> <li>- Dạy trẻ xác định phía phải phía trái của bản thân</li> <li>- So sánh chiều dài 3 đối tượng</li> <li>- Phân biệt hình</li> <li>- Dạy trẻ đo 1 vật bằng một đơn vị đo</li> <li>- Đo các đối tượng khác nhau bằng một đơn vị đo</li> <li>- Dạy trẻ đo dung tích bằng một đơn vị đo (thể rắn, thể lỏng)</li> <li>*HDK:</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- HDNT</li> <li>+ Điều gì xảy ra???</li> <li>+ Ước mơ của bé</li> <li>+ Nghe và làm theo chỉ dẫn</li> <li>- Trò chơi: Làm theo hiệu lệnh, tín hiệu, tiếp sức, Ô cửa bí mật, Nói hình, ghép hình, tai ai tinh, Nhìn hình đoán tên bài hát, Nghe tiếng hát tìm đồ vật</li> <li>- HDG</li> <li>+ Trẻ lấy cất đồ chơi đồ dùng đúng nơi quy định</li> </ul>
MT51	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	<ul style="list-style-type: none"> <li>* HĐC:</li> <li>- Tìm hiểu về đặc điểm công dụng , cách sử dụng một số đồ dùng đồ chơi trong lớp</li> <li>- Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu</li> <li>*HĐK:</li> <li>- HDG</li> <li>+ Từ nguyên liệu bằng gỗ tạo ra các sản phẩm khác nhau</li> <li>- TCHT:</li> <li>+ Tìm đồ dùng đồ chơi theo chất liệu</li> <li>- HDNT</li> <li>+ Thí nghiệm chìm- nổi</li> <li>- HD vệ sinh:</li> <li>+ Lau và sắp xếp đồ chơi trong các góc theo yêu cầu</li> </ul>
MT52	1.3. Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	<ul style="list-style-type: none"> <li>* HĐC:</li> <li>- Đồ dùng sử dụng điện</li> <li>- Dạy trẻ xác định phía trên dưới trước sau của người khác</li> <li>*HĐK:</li> </ul>

		- Xem tranh ảnh, vi deo và đàm thoại có các sự vật, hiện tượng
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày		
MT53	2.1. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	<p>* HĐC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ dùng sử dụng điện</li> <li>- Dạy trẻ xác định phía trên dưới trước sau của người khác</li> </ul> <p>*HĐK:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem tranh ảnh, vi deo và đàm thoại có các sự vật, hiện tượng</li> <li>- Một ngày ở lớp của bé</li> <li>- Bé tự giới thiệu về mình</li> <li>- Những người thân trong gia đình</li> <li>- Truyện : Giấc mơ kỳ lạ</li> <li>- Thơ: Mười yêu</li> <li>- Truyện: Tâm sự của ti vi, quạt và điện</li> <li>- Thơ : Bạn Mới</li> <li>-Truyện : Mèo con đến lớp</li> <li>- Truyện : Chuyện ở lớp MG của bé Bi</li> </ul> <p>*HĐK:</p> <p>+ HDG:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận vai chơi, góc chơi, nhiệm vụ khi chơi</li> </ul> <p>+ HĐNT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm đồ vật đồ chơi theo yêu cầu<sup>9</sup></li> </ul> <p>+ HĐC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài 11: Quan sát, Nhận biết (Vở LQVT)</li> </ul>

MT54	2.2. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	<ul style="list-style-type: none"> <li>* HĐC:</li> <li>- Trò chuyện về ngôi nhà của bé</li> <li>- Bé vui đón tết Nguyên Đán</li> <li>- Trò chuyện về ngày 8/3</li> <li>*HĐK:</li> <li>- Hoạt động giờ ăn và sinh hoạt hàng ngày</li> <li>- HDG:</li> <li>+ Đóng vai theo chủ đề</li> <li>- HĐC:</li> <li>+ Nghe và kể lại chuyện</li> <li>+ Kể chuyện sáng tạo</li> </ul>
MT55	2.3. Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô đưa ra các câu hỏi và yêu cầu trẻ trả lời: " Ai", " Cái gì", " Ở đâu", " Khi nào", " Để làm gì?", " Chuyện gì xảy ra?", " Như thế nào"; " Nói như thế nào"; " Thích nhất nhân vật nào", " Thích nhất điều gì",..</li> <li>- Làm theo các yêu cầu, chỉ dẫn của cô trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, học tập trong ngày.</li> </ul>
MT56	2.4. Kể lại sự việc theo trình tự.	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Kể chuyện</li> <li>- Kể chuyện về một sự kiện xảy ra trong lớp, trong trường, ở nhà, buổi đi chơi của gia đình, ...</li> <li>- Đọc thơ, kể truyện theo tranh vẽ.</li> <li>- Tập đóng kịch</li> <li>- Kể chuyện theo đồ vật.</li> <li>- Kể chuyện nối tiếp theo chuyện kể của cô.</li> <li>- Kể chuyện theo kinh nghiệm ( theo tình huống).</li> <li>- Kể chuyện theo sơ đồ.</li> <li>- Nghĩ thêm tình tiết cho câu chuyện.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghĩ kết cho câu chuyện.</li> <li>- Kể chuyện theo tưởng tượng/ kể chuyện tự do.</li> <li>- Kể lại chuyện đã được nghe.</li> <li>- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết</li> </ul>
MT57	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	<p>Thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dăng dung dẻ</li> <li>- Làm đồ chơi.</li> <li>- Cửa chung.</li> <li>- Bé tới trường.</li> <li>- Bạn của bé</li> <li>- Nghe lời cô giáo.</li> <li>- Trăng sáng.</li> <li>- Cảm ơn.</li> <li>- Lời chào.</li> <li>- Tâm sự của cái mũi.</li> <li>- Phải là hai tay.</li> <li>- Ông mặt trời.</li> <li>- Em yêu nhà em.</li> <li>- Bé làm bao nhiêu nghề.</li> <li>- Đồng dao: Dích dắc dích dắc</li> <li>- Ước mơ của bé.</li> <li>- Làm bác sĩ.</li> <li>- Em cũng là cô giáo.</li> <li>- Về trái cây.</li> <li>- Bầu và bí.</li> <li>- Hoa kết trái.</li> <li>- Hoa phượng.</li> <li>- Tết đang vào nhà.</li> <li>- Hoa đào hoa mai.</li> <li>- Chim chích bông.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Éch con học bài.</li> <li>- Tiếng ve</li> <li>- Mèo con.</li> <li>- Em vẽ.</li> <li>- Giúp bà.</li> <li>- Xe cần cẩu.</li> <li>- Ông mặt trời bật lửa</li> <li>- Bãi biển quê em.</li> <li>- Về quê.</li> <li>- Ông trăng- Chị hằng</li> <li>- Hạt mưa</li> <li>- Bốn mùa của bé.</li> <li>- Hoa phượng.</li> <li>- Trăng lưỡi liềm.</li> <li>- Giọt nắng.</li> <li>- Bác HỒ của em</li> </ul>
MT58	2.6. Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	<p>Truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây táo thần.</li> <li>- Câu chuyện về giấy kẻ.</li> <li>- Người bạn tốt</li> <li>- Cậu bé mũi dài</li> <li>- Đôi dép.</li> <li>- Gấu con chia quà.</li> <li>- Vẽ chân dung mẹ.</li> <li>- Một bó hoa tươi thắm.</li> <li>- Sẻ con đáng yêu.</li> <li>- Anh em nhà Thỏ.</li> <li>- Thỏ dọn nhà.</li> <li>- Chuột, gà trống và mèo.</li> <li>- HỒ và cóc thi tài.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thần Sắt.</li> <li>- Chọn hạt giống</li> <li>- Sự tích hoa hồng.</li> <li>- Con hễ đợi rồi sẽ biết.</li> <li>- Niềm vui từ bát canh cải.</li> <li>- Hạt đỗ sót.</li> <li>- Sự tích cây khoai lang.</li> <li>- Mùa xuân đến rồi.</li> <li>- Thỏ con và mùa xuân.</li> <li>- Ngày Tết của mèo Khoang</li> <li>- Hoa râm bụt.</li> <li>- Gói hạt kì diệu</li> <li>- Bí con thoát nạn.</li> <li>- Trái cây trong vườn.</li> <li>- Cá rô lên bờ.</li> <li>- Ngựa Đỏ và Lạc Đà.</li> <li>- Kiến và Ve sầu.</li> <li>- Kiến con đi xe ô tô.</li> <li>- Ai quan trọng hơn.</li> <li>- Kiến thi an toàn giao thông.</li> <li>- Hồ nước và mây.</li> <li>- Đám mây đen xấu xí.</li> <li>- Cầu vồng.</li> <li>- Ai ngoan sẽ được thưởng</li> <li>- Chuyện ông Gióng</li> </ul>
MT59	2.7. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	HDG <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé kể truyện sáng tạo</li> <li>- Diễn viên lồng tiếng</li> </ul>
MT60	2.8. Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	HDG <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé kể truyện sáng tạo</li> </ul>



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn viên lồng tiếng</li> <li>Thơ: Cô dạy con</li> <li>- Thơ: Nghe lời cô giáo</li> <li>+ GD KNS:</li> <li>- Bé biết cảm ơn xin lỗi</li> <li>- Bé nói sao cho đúng</li> </ul>
MT61	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về ngôi nhà của bé</li> <li>- Bé vui đón tết Nguyên Đán</li> <li>- Trò chuyện về ngày 8/3</li> <li>- Hoạt động giờ ăn và sinh hoạt hàng ngày</li>   <li>- HDG:</li> <li>+ Đóng vai theo chủ đề</li> <li>- HDC:</li> <li>+ Nghe và kể lại chuyện</li> <li>+ Kể chuyện sáng tạo</li> <li>+ Trò chuyện</li> <li>+ Các hoạt động thăm quan, dã ngoại</li> <li>+ Giờ ăn</li> <li>+ Đóng vai theo chủ đề</li> <li>+ Nghe và kể lại chuyện</li> <li>+ Kể chuyện sáng tạo</li> </ul>
3. Làm quen với đọc, viết		
MT62	3.1. Chọn sách để xem.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem sách truyện</li> <li>- Dạy trẻ cách cầm và mở sách</li> </ul>
MT63	3.2. Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Truyện</li> <li>- Mô tả đồ vật theo 2 dấu hiệu ( bút sáp màu, cái bàn,...)</li> <li>- Cây táo thần.</li> <li>- Câu chuyện về giấy kẻ.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người bạn tốt</li> <li>- Cậu bé mũi dài</li> <li>- Đôi dép.</li> <li>- Gấu con chia quà.</li> <li>- Vẽ chân dung mẹ.</li> <li>- Một bó hoa tươi thắm.</li> <li>- Sẻ con đáng yêu.</li> <li>- Anh em nhà Thỏ.</li> <li>- Thỏ dọn nhà.</li> <li>- Chuột, gà trống và mèo.</li> <li>- Hồ và cóc thi tài.</li> <li>- Thần Sắt.</li> <li>- Chọn hạt giống</li> <li>- Sự tích hoa hồng.</li> <li>- Con hãy đợi rồi sẽ biết.</li> <li>- Niềm vui từ bát canh cải.</li> <li>- Hạt đỗ sót.</li> <li>- Sự tích cây khoai lang.</li> <li>- Mùa xuân đến rồi.</li> <li>- Thỏ con và mùa xuân.</li> <li>- Ngày Tết của mèo Khoang</li> <li>- Hoa râm bụt.</li> <li>- Gói hạt kì diệu</li> <li>- Cầu vồng.</li> <li>- Ai ngoan sẽ được thưởng</li> <li>- Chuyện ông Gióng</li> </ul>
MT64	3.3. Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm quen với các tác phẩm văn học</li> <li>- HDNT:</li> <li>+ Chơi các trò chơi dân gian, vừa chơi vừa đọc các bài ca dao</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"><li>- HDG</li><li>+ Các hoạt động cắt, xé dán , khâu hạt</li><li>+ Tập làm bưu thiếp , bưu thiếp, trang trí xấp xếp thư viện</li><li>+ Làm quen với các tác phẩm văn học</li></ul> <p>Thơ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Dung dăng dung dẻ</li><li>- Làm đồ chơi.</li><li>- Cửa chung.</li><li>- Bé tới trường.</li><li>- Bạn của bé</li><li>- Nghe lời cô giáo.</li><li>- Trăng sáng.</li><li>- Cảm ơn.</li><li>- Lời chào.</li><li>- Tâm sự của cái mũi.</li><li>- Phải là hai tay.</li><li>- Ông mặt trời.</li><li>- Em yêu nhà em.</li><li>- Bé làm bao nhiêu nghề.</li><li>- Đồng dao: Dích dắc dích dắc</li><li>- Ước mơ của bé.</li><li>- Làm bác sĩ.</li><li>- Em cũng là cô giáo.</li><li>- Về trái cây.</li><li>- Bầu và bí.</li><li>- Hoa kết trái.</li><li>- Hoa phượng.</li><li>- Tết đang vào nhà.</li></ul>
--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<ul style="list-style-type: none"><li>- Hoa đào hoa mai.</li><li>- Chim chích bông.</li><li>-Ếch con học bài.</li><li>- Tiếng ve</li><li>- Mèo con.</li><li>- Em vẽ.</li><li>- Giúp bà.</li><li>- Xe cần cẩu.</li><li>- Ông mặt trời bật lửa</li><li>- Bãi biển quê em.</li><li>- Về quê.</li><li>- Ông trăng- Chị hằng</li><li>- Hạt mưa</li><li>- Bốn mùa của bé.</li><li>- Hoa phượng.</li><li>- Trăng lưỡi liềm.</li><li>- Giọt nắng.</li><li>- Bác Hồ của em</li></ul> <p>Truyện</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mô tả đồ vật theo 2 dấu hiệu ( bút sáp màu, cái bàn,...)</li><li>- Cây táo thần.</li><li>- Câu chuyện về giấy kẻ.</li><li>- Người bạn tốt</li><li>- Cậu bé mũi dài</li><li>- Đôi dép.</li><li>- Gấu con chia quà.</li><li>- Vẽ chân dung mẹ.</li><li>- Một bó hoa tươi thắm.</li><li>- Sẻ con đáng yêu.</li></ul>
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<ul style="list-style-type: none"><li>- Anh em nhà Thỏ.</li><li>- Thỏ dọn nhà.</li><li>- Chuột, gà trống và mèo.</li><li>- Hồ và cóc thi tài.</li><li>- Thần Sắt.</li><li>- Chọn hạt giống</li><li>- Sự tích hoa hồng.</li><li>- Con hãy đợi rồi sẽ biết.</li><li>- Niềm vui từ bát canh cải.</li><li>- Hạt đỗ sót.</li><li>- Sự tích cây khoai lang.</li><li>- Mùa xuân đến rồi.</li><li>- Thỏ con và mùa xuân.</li><li>- Ngày Tết của mèo Khoang</li><li>- Hoa râm bụt.</li><li>- Gói hạt kì diệu</li><li>- Bí con thoát nạn.</li><li>- Trái cây trong vườn.</li><li>- Cá rô lên bờ.</li><li>- Ngựa Đỏ và Lạc Đà.</li><li>- Kiến và Ve sầu.</li><li>- Kiến con đi xe ô tô.</li><li>- Ai quan trọng hơn.</li><li>- Kiến thi an toàn giao thông.</li><li>- Hồ nước và mây.</li><li>- Đám mây đen xấu xí.</li><li>- Cầu vồng.</li><li>- Ai ngoan sẽ được thưởng</li><li>- Chuyện ông Gióng</li></ul>
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

MT65	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách sử dụng đồ dùng của lớp</li> <li>- Tìm hiểu về các khu vực trong trường</li> <li>- HĐNT</li> <li>+ Dạo chơi trong vườn</li> <li>+ TC: Tìm nổi, tô màu những nơi nguy hiểm</li> <li>- HDG</li> <li>Bé kể cô nghe</li> <li>- HDC:</li> <li>+ Xem tranh video về một số ký hiệu thông thường ( Nhà vệ sinh, cấm lửa. nơi nguy hiểm)</li> <li>- Trò chuyện về một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống</li> <li>- Trò chơi: Chơi lô tô, chơi nổi hình hành động đúng sai</li> <li>+ Xem tranh video về một số ký hiệu thông thường ( Nhà vệ sinh, cấm lửa. nơi nguy hiểm)</li> <li>+ TC: Tìm nổi, tô màu những nơi nguy hiểm</li> <li>+ Xem tranh video về một số ký hiệu thông thường ( Nhà vệ sinh, cấm lửa. nơi nguy hiểm)</li> <li>+ TC: Tìm nổi, tô màu những nơi nguy hiểm</li> </ul>
MT66	3.5. Sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,...	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đồ nét chữ</li> <li>Vẽ theo nét chấm sẵn</li> <li>- Làm bưu thiệp</li> <li>- Trẻ làm kí hiệu trong các bài tạo hình</li> </ul>
<b>IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội</b>		
<b>1. Thể hiện ý thức về bản thân</b>		
MT67	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những người thân trong gia đình</li> <li>Bé biết yêu thương anh chị em</li> <li>- Những người thân trong gia đình</li> </ul>

		<p>Bé biết yêu thương anh chị em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐNT</li> </ul> <p>Trò chuyện: Giới thiệu tên tuổi giới tính và sở thích của bản thân</p> <p>Kể những công việc bé thường làm ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những người thân trong gia đình</li> </ul> <p>Bé biết yêu thương anh chị em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐNT</li> </ul> <p>Trò chuyện: Giới thiệu tên tuổi giới tính và sở thích của bản thân</p> <p>Kể những công việc bé thường làm ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐGóc: Làm sách ảnh về bản thân, gia đình</li> </ul> <p>Chơi góc gia đình</p>
MT68	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bàn tay kỳ diệu</li> <li>- Tôi có khả năng gì</li> <li>- Bé tìm hiểu về nghề công an giao thông</li> <li>- Bàn tay kỳ diệu</li> </ul> <p>Chơi góc phân vai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé tìm hiểu về nghề công an giao thông</li> </ul>
<b>2. Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>		
MT69	2.1. Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	<p>-Trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mẹ vui hay buồn" ; " Tôi vui tôi buồn".</li> <li>+ Chơi các trò chơi đóng vai: " Gia đình", " Bán hàng" , " Phòng khám" , " Lốp học" , " Xây dựng",..</li> </ul>
MT70	2.2. Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	HĐ lao động, trực nhật
<b>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</b>		

MT71	3.1. Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	Tổ chức sinh nhật, tổ chức ngày lễ hội Tổ chức sinh nhật, tổ chức ngày lễ hội Vẽ khuôn mặt theo cảm xúc vui, buồn Trò chơi: Đoán cảm xúc
MT72	3.2. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	Bé cười xinh quá - Trò chơi: Đoán cảm xúc
MT73	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	- Bác Hồ với các cháu thiếu nhi 5 - Trò chuyện, xem băng hình về Bác Hồ 5 - Bác Hồ với các cháu thiếu nhi 5 - Trò chuyện, xem băng hình về Bác Hồ 5 Làm sách tranh ảnh về Bác Hồ 5 - Tổ chức sự kiện sinh nhật Bác Hồ
MT74	3.4. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	Dạy múa : Đêm qua em mơ gặp bác hồ5 Nghe: Nhớ giọng nói Bác Hồ5” - Truyện : Niềm vui bất ngờ5 Dạy múa : Đêm qua em mơ gặp bác hồ5 Nghe: Nhớ giọng nói Bác Hồ5” - Truyện : Niềm vui bất ngờ5 - Biểu diễn văn nghệ mừng sinh nhật Bác 5 - Làm thiệp, vẽ tranh... tặng sinh nhật Bác 5
MT75	3.5. Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Tìm hiểu về cảnh đẹp thủ đô - Tìm hiểu về cảnh đẹp thủ đô Dạy vỗ tay theo TTC: Sắp đến tết rồi - Nghe: Ngày tết quê em - Dạy VĐ theo TTC: Yêu Hà Nội Nghe: Trời Hà Nội mùa thu - Dạy hát: Quê hương tươi đẹp Nghe: Quê hương - Tìm hiểu về cảnh đẹp thủ đô Dạy vỗ tay theo TTC: Sắp đến tết rồi



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe: Ngày tết quê em</li> <li>- Dạy VĐ theo TTC: Yêu Hà Nội</li> <li>Nghe: Trời Hà Nội mùa thu</li> <li>- Dạy hát: Quê hương tươi đẹp</li> <li>Nghe: Quê hương</li> <li>- Vẽ cảnh đẹp quê hương mà cháu thích</li> <li>+ Trò chuyện xem băng hình về 1 số cảnh đẹp và lễ hội của quê hương</li> <li>+ Làm sách ảnh về lễ hội, cảnh đẹp quê hương</li> <li>+ Làm tranh về cảnh đẹp quê hương từ các nguyên liệu khác nhau ( Lá cây, hạt hạt, giấy màu...)</li> <li>+ Trò chơi: Ghép tranh ảnh về cảnh đẹp quê hương</li> </ul>
<b>4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b>		
MT76	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một ngày ở lớp của bé</li> <li>Phải là hai tay</li> <li>+ Trò chuyện trong các hoạt động: Đón trả trẻ, giờ chơi, ăn, trước khi ngủ,</li> <li>+ Các giờ hoạt động ngoài trời</li> <li>+ Các trò chơi vận động, trò chơi tiếp sức.</li> <li>+ Lao động trực nhật</li> <li>+ GDKNS</li> </ul>
MT77	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyện: Gà tơ đi học</li> <li>- Âm nhạc: Ngày đầu tiên đi học</li> <li>+ Đi học</li> <li>Dạy trẻ KNS</li> <li>- Thói quen cảm ơn và xin lỗi</li> <li>- Bé biết chào hỏi lễ phép</li> <li>- Bé biết chào hỏi lễ phép</li> </ul>

MT78	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Thơ: Nghe lời cô giáo - Biết lắng nghe
MT79	4.4. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Bé biết xếp hàng
MT80	4.5. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	- Bé biết xếp hàng Bé chào đón năm học mới Bé với các hoạt động tạo hình - Bé làm gì để đồ chơi bền đẹp - Bé cùng cô dọn dẹp sắp xếp đồ chơi
5. Quan tâm đến môi trường		
MT81	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Những con vật nuôi bé thích. - Con vật sống trong rừng. - Con vật sống dưới nước - Côn trùng - Chim. - Tìm hiểu con ong - Những con vật biết bay * Thí nghiệm: Gieo hạt, Cây có cần ánh sáng, Ngôi nhà xanh nhỏ,
MT82	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	Cùng cô dọn dẹp lớp, bỏ rác đúng nơi qui định - Thực hành Bỏ rác đúng nơi quy định, không bẻ cành, bứt hoa. + Cắt, dán các hình ảnh nhận biết hành vi bảo vệ cây, bảo vệ môi trường:
MT83	5.3. Không bẻ cành, bứt hoa.	Không bẻ cành, bứt hoa.  *HDK: - GDKNS: Bé biết bảo vệ

MT84	5.4. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Bé làm 1 số kí hiệu Đơn giản (Bỏ rác đúng nơi quy định, không bẻ cành, ngắt hoa, không để tràn nước, tắt quạt điện khi ra khỏi phòng...)
<b>V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ</b>		
<b>1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</b>		
MT85	1.1. Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	+ Hoạt động ngoài trời: - Hát múa - Giao lưu văn nghệ - Biểu diễn thời trang - Dạy vỗ tay theo nhịp: Vui đến trường - Dạy hát : Trường cháu đây là trường MN Dạy vỗ tay theo nhịp: Quả bóng - Dạy hát: Đêm trung thu Dạy hát: Đêm trung thu
MT86	1.2. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	- Đọc đồng dao, ca dao - Cô đọc chuyện cho trẻ nghe - Giải câu đố - Dạy hát: Mừng sinh nhật Dạy múa: Múa cho mẹ xem - Dạy hát: Tìm bạn thân - Dạy hát: Hãy xoay nào - Dạy hát: Mừng sinh nhật Dạy hát: Hãy xoay nào
MT87	1.3. Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Tô nét và tô màu: Những chiếc ô, Quả bí ngô, tranh chú hề, Con cá, Bức tranh. - Vẽ: nét mặt, cầu vồng, chiếc cốc, hoa hướng dương, chân dung mẹ, máy bay, đàn ghi ta, côn trùng, chiếc kem - Vẽ theo đề tài tự chọn.

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang trí cảnh hoa đào, bưu thiếp.</li> <li>- Cắt, gấp, dán: con cá.</li> <li>- Cắt, dán: Tia nắng.</li> <li>- Cắt, dán: Hình bé thích.</li> <li>- Xé, dán: Vây cá, lá cây.</li> <li>- Xé dán theo đề tài tự chọn.</li> <li>- Ghép hình tạo thành bức tranh.</li> <li>- Gấp cây thông.</li> <li>- In bàn tay: Tạo hình con vật</li> <li>- Nặn lọ hoa</li> <li>- Vẽ đồ dùng trong gia đình bé.</li> <li>- Nặn đồ chơi bé thích.</li> <li>- Nặn cái bát.</li> <li>- Vẽ quả ngày Tết</li> <li>- Nặn các loại quả.</li> <li>- Nặn con cá</li> <li>- Nặn bánh</li> <li>- Nặn các loại quả</li> <li>- Nặn củ cà rốt.</li> <li>- Nặn quả bàng.</li> <li>- Vẽ về biển</li> <li>- Vẽ cảnh đẹp quê hương bé thích</li> <li>- Xé và dán hoa mừng sinh nhật Bác</li> </ul>
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT88	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy hát và vận động</li> <li>+ Chào hỏi khi về</li> <li>+ Bé và trăng; Bạn có biết tên tôi? Cái mũi.</li> <li>+ Hãy lắng nghe; Mình soi gương; Tìm bạn thân.</li> <li>+ Đồ rê mi pha son; Ngôi nhà thứ 2; Chòm tóc</li> </ul>

		<p>xinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghe bà kể chuyện; Mẹ là ánh nắng sớm mai</li> <li>+ Tôi là đầu bếp; Cháu yêu cô thợ dệt.</li> <li>+ Em là bộ đội tí hon</li> <li>+ Anh nông dân và cây rau; Cô giáo; Bầu và bí.</li> <li>+ Hoa kết trái; Lý cây bông; Tiếng chiêng mùa xuân.</li> <li>+ Xuân vui vui; Ngày vui 8/3; Hai chú cún con.</li> <li>+ Cá ơi từ đâu đến? Con chuồn chuồn; Đố bạn.</li> <li>+ Có con chim chích; Chim chích bông.</li> <li>+ vật nuôi, con chim vành khuyên, con chim chích</li> <li>+ Em là ong ngoan; Đi tàu; Em đi chơi thuyền.</li> <li>+ Đi đường em nhớ; Tôi là gió; Mây và gió;</li> <li>+ Đêm và ngày; Bốn mùa; Lý chiều chiều; Lá cờ nhỏ.</li> <li>+ Đếm sao; Có con chim chích; Chim gì?</li> <li>+ Làm chú chuồn chuồn; Lý con khỉ; Ba con bướm.</li> <li>+ Gấu con đáng yêu; Gà con đi chợ.</li> <li>+ Hai chú gà trống con; Heo con</li> </ul>
MT89	2.2. Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận động theo tiếng nhạc.</li> <li>+ Đoán xem tiếng gì?, Mưa to - mưa nhỏ, Hãy lắng nghe, Bạn ở đâu? Chơi trên những ngón tay, Ai đang hát, Ai đang hát, Nghe tiết tấu tìm đồ vật, Bài hát và con số, To và nhỏ, Ai nhịp nhàng hơn, Chọn đồ dùng phù hợp, Nhanh- chậm- dừng, Hãy chỉ nhanh và đúng, Nghe hát làm động tác tương ứng, Ai nhanh chân nhất, Về đúng gia đình mình,Ếch con tìm nhà, Cá ơi từ</li> </ul>

		đâu đến?, Chiếc đồng hồ kì diệu, Nghe nhạc đoán tên bài hát, Hát chuyện sỏi, Điều khiển các ptgt, Chèo thuyền theo nhạc, Nghe giai điệu đoán tên bài hát
MT90	2.3. Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tô nét và tô màu: Những chiếc ô, Quả bí ngô, tranh chú hề, Con cá, Bức tranh.</li> <li>- Vẽ: nét mặt, cầu vồng, chiếc cốc, hoa hướng dương, chân dung mẹ, máy bay, đàn ghi ta, côn trùng, chiếc kem</li> <li>- Vẽ theo đề tài tự chọn.</li> <li>- Trang trí cảnh hoa đào, bưu thiếp.</li> <li>- Cắt, gấp, dán: con cá.</li> <li>- Cắt, dán: Tia nắng.</li> <li>- Cắt, dán: Hình bé thích.</li> <li>- Xé,dán: Vây cá, lá cây.</li> <li>- Xé dán theo đề tài tự chọn.</li> <li>- Ghép hình tạo thành bức tranh.</li> <li>- Gấp cây thông.</li> <li>- In bàn tay: Tạo hình con vật</li> <li>- Nặn lọ hoa</li> <li>- Vẽ đồ dùng trong gia đình bé.</li> <li>- Nặn đồ chơi bé thích.</li> <li>- Nặn cái bát.</li> <li>- Vẽ quả ngày Tết</li> <li>- Nặn các loại quả.</li> <li>- Nặn con cá</li> <li>- Nặn bánh</li> <li>- Nặn các loại quả</li> <li>- Nặn củ cà rốt.</li> <li>- Nặn quả bàng.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ về biển</li> <li>- Vẽ cảnh đẹp quê hương bé thích</li> <li>- Xé và dán hoa mừng sinh nhật Bác</li> </ul>
MT91	2.4. Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ con vật sống trong rừng</li> <li>- Xé dán thuyền trên biển</li> <li>- Vẽ tàu hỏa</li> <li>- Làm con vật, đồ dùng từ các nguyên liệu thiên nhiên</li> <li>- Làm con vật, đồ dùng từ các nguyên liệu thiên nhiên</li> <li>- Vẽ con vật sống trong rừng</li> </ul>
MT92	2.5. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tô nét và tô màu: Những chiếc ô, Quả bí ngô, tranh chú hề, Con cá, Bức tranh.</li> <li>- Vẽ: nét mặt, cầu vồng, chiếc cốc, hoa hướng dương, chân dung mẹ, máy bay, đàn ghi ta, côn trùng, chiếc kem</li> <li>- Vẽ theo đề tài tự chọn.</li> <li>- Trang trí cảnh hoa đào, bưu thiếp.</li> <li>- Cắt, gấp, dán: con cá.</li> <li>- Cắt, dán: Tia nắng.</li> <li>- Cắt, dán: Hình bé thích.</li> <li>- Xé, dán: Vây cá, lá cây.</li> <li>- Xé dán theo đề tài tự chọn.</li> <li>- Ghép hình tạo thành bức tranh.</li> <li>- Gấp cây thông.</li> <li>- In bàn tay: Tạo hình con vật</li> <li>- Nặn lọ hoa</li> <li>- Vẽ đồ dùng trong gia đình bé.</li> <li>- Nặn đồ chơi bé thích.</li> <li>- Nặn cái bát.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ quả ngày Tết</li> <li>- Nặn các loại quả.</li> <li>- Nặn con cá</li> <li>- Nặn bánh</li> <li>- Nặn các loại quả</li> <li>- Nặn củ cà rốt.</li> <li>- Nặn quả bàng.</li> <li>- Vẽ về biển</li> <li>- Vẽ cảnh đẹp quê hương bé thích</li> <li>- Xé và dán hoa mừng sinh nhật Bác</li> </ul>
MT93	2.6. Làm lốm, dỗ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm tranh hoa từ đất nặn</li> <li>- Nặn rau ăn củ1</li> </ul> <p>Nặn: Con vật, rau củ, 1 số loại quả, đồ dùng, đồ chơi.1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nặn rau ăn củ1</li> <li>- Nặn rau ăn củ1</li> </ul> <p>Nặn: Con vật, rau củ, 1 số loại quả, đồ dùng, đồ chơi</p>
MT94	2.7. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trang trí quần áo, giày dép, mũ, ba lô</li> <li>Làm thiệp, khung ảnh</li> <li>- Trang trí cảnh đào</li> </ul>
MT95	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vẽ cầu vồng</li> <li>Vẽ máy bay</li> <li>Tạo hình từ các nguyên liệu khác nhau: Làm đồ chơi từ vỏ hộp</li> <li>Làm con vật, cây cối, hoa từ sỏi, lá cây, hạt hạt, đĩa giấy...</li> <li>Làm đồ dùng gia đình từ đĩa giấy, vỏ hộp, bìa</li> </ul>
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)		



MT96	3.1. Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hoan văn nghệ chào đón năm mới</li> <li>Dạy hát: Vui Noel</li> <li>- Dạy hát: Màu hoa</li> <li>Dạy hát: Quả</li> <li>- Dạy hát: Cùng múa hát mừng xuân</li> <li>- Dạy hát: Lá xanh</li> <li>- Góc âm nhạc: Hát múa, sử dụng nhạc cụ biểu diễn các bài hát</li> <li>1</li> <li>-</li> <li>Góc âm nhạc: Hát múa, sử dụng nhạc cụ biểu diễn các bài hát</li> </ul>
MT97	3.2. Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dạy vỗ tay theo TTC: Sắp đến tết rồi</li> <li>- Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày 8-3</li> <li>- Dạy vỗ tay theo TTC: Cá vàng bơi</li> <li>Dạy vận động bài: Đố bạn</li> <li>Dạy vỗ tay theo TTC: Cá vàng bơi</li> </ul>
MT98	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dạy vỗ tay theo TTC: Sắp đến tết rồi</li> <li>- Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày 8-3</li> <li>- Dạy vỗ tay theo TTC: Cá vàng bơi</li> <li>Dạy vận động bài: Đố bạn</li> <li>Dạy vỗ tay theo TTC: Cá vàng bơi</li> <li>Vẽ quà tặng mẹ</li> <li>- Vẽ cảnh đẹp quê hương mà con thích</li> <li>Vẽ quà tặng mẹ</li> <li>Vẽ cảnh đẹp quê hương mà con thích</li> </ul>
MT99	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem tranh, album vẽ về các con vật, đồ vật gần gũi, những câu chuyện cổ tích, những sản phẩm tạo hình .</li> <li>- Cho trẻ tự do vẽ, nặn, cắt, dán, xếp hình, làm</li> </ul>

		<p>sách tranh từ các bức vẽ của trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp, trong trường bằng que, hạt, hạt.</li><li>- Tạo hình khuôn mặt từ đĩa giấy.</li><li>- Xâu vòng tặng bạn.</li><li>- Cắt, dán các loại hoa, quả, thực phẩm bé thích, dán những hình ảnh biểu thị những gì bé thích, những gì cần cho cơ thể; những hình ảnh biểu thị hoạt động của chân tay và chức năng các giác quan.</li><li>- Làm quà tặng người thân.</li><li>- Làm thiệp chúc mừng ngày sinh nhật, ngày 20/11, ngày 8/3, ngày tết.</li><li>- Vẽ lại các cảnh vật đã nhìn thấy trên đường đi đã ngoại/ về quê ( công viên, thuyền, biển, cây cối, trâu bò,...)</li><li>- Cắt tranh, ảnh, làm dây hoa trang trí lớp.</li><li>- Xếp, dán các con vật ( cây, củ,...) bằng lá ép khô, lá cây, cành cây</li><li>- Cắt dán các hình trên họa báo.</li><li>- Tạo tranh in bằng dấu vân tay, bằng dấu vân tay, bằng hình bàn tay, bằng miếng táo.</li><li>- Thổi màu nước tạo thành tranh.</li></ul> <p>Làm Khuôn mặt người thân từ các nguyên vật liệu</p> <p>Xé dán trang trí áo dài</p>
--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------